

Số: 06 /BC-UBND

Nga Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.**

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của UBND Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018 tỉnh Thanh Hoá, UBND huyện Nga Sơn báo cáo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ.**

##### **1. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Chỉ đạo các xã, Thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, ngành, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, Đài Truyền thanh triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực và thống nhất về tư tưởng, hành động. Kết hợp đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc tổ chức việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh góp phần đưa THPT,CLP trở thành ý thức tự giác của mỗi người dân.

Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện phối các cơ quan đoàn thể, trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền sâu rộng và có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua nhiều hình thức phù hợp với từng đơn vị; chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch tham mưu cho UBND các xã, thị trấn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân một số văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ mới ban hành như: Luật đầu giá tài sản năm 2016; Luật công nghệ thông tin; Luật tín ngưỡng tôn giáo; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...qua hệ thống lao truyền thanh (toàn huyện được 3432 lượt), lồng ghép vào các hội nghị, các buổi sinh hoạt cộng đồng.

##### **2. Công tác lãnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPT, CLP.**

Ban hành Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND huyện Nga Sơn về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng và ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tạo điều

kiện cho nhân dân tham gia công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí kết hợp với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tham mưu ban hành các văn bản quản lý nhà nước về chỉ đạo, điều hành đầu tư XDCB, quản lý đất đai, sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước, tiết kiệm và có hiệu quả.

Ngày 02/01/2018 đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-PBGDPL về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018, trong đó quán triệt các quy định về thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **II. KẾT QUẢ HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ.**

Điều hành ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện. Trong đó, ưu tiên nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm và các chính sách an sinh xã hội, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và tạm ứng vốn.

Tăng cường quản lý, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, trước hết là đối với các hoạt động mua sắm phương tiện, chi đoàn ra, tiếp khách, lễ hội và các khoản chi thường xuyên khác.

Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phối hợp thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý điều hành giá theo đúng Luật Giá, kiểm tra giám sát để các tổ chức, cá nhân kinh doanh chấp hành đúng các quy định về đăng ký giá, kê khai, niêm yết và bán theo niêm yết. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về quản lý giá.

### **1. Quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.**

Căn cứ Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, Nghị quyết tại kỳ họp thứ IX Hội đồng nhân dân huyện, tổ chức thực hiện phân bổ đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2018 cho các xã, Thị Trấn và các đơn vị thụ hưởng ngân sách đồng thời hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được giao.

Căn cứ các văn bản của cấp trên có liên quan đến quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chương trình hành động của UBND huyện, các phòng ban có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản quy định các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, chế độ THPT,CLP kịp thời. 100% các đơn vị sử dụng ngân sách xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ, báo cáo công khai dự toán và quyết toán ngân sách và các quy định nội quy, quy chế cơ quan đảm bảo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị.

Thực hiện công khai minh bạch trong việc mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng các khoản hỗ trợ, quản lý đất đai, cải cách hành chính; việc xây dựng thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn.

Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phối hợp thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý điều hành giá theo đúng Luật Giá, kiểm tra giám sát để các tổ chức, cá nhân kinh doanh chấp hành đúng các quy

định về đăng ký giá, kê khai, niêm yết và bán theo niêm yết. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về quản lý giá.

Công tác chi ngân sách đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ được giao, hầu hết các chương trình kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND huyện đã triển khai đến từng đơn vị sử dụng ngân sách. Hoạt động chi được quản lý theo dự toán, chấp hành theo chế độ, định mức và nguyên tắc THPT,CLP. Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên còn bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế, các hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường, đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình đáp ứng mục tiêu đề ra.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn căn cứ vào dự toán giao thực hiện tiết kiệm chi hội nghị, tọa đàm, cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí và tiết kiệm triệt để trong sử dụng văn phòng phẩm, thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua mạng công nghệ thông tin để tiết kiệm cước phí bưu điện, hạn chế in ấn giấy tờ không cần thiết.

Nhìn chung các khoản chi thường xuyên chủ yếu tập trung đảm bảo chi hoạt động thường xuyên bộ máy, chi phục vụ nhiệm vụ chính trị, thực hiện chế độ cho con người, điều chỉnh và chi trả lương cho các đối tượng, thực hiện các chương trình mục tiêu, chế độ an sinh xã hội, chế độ các đối tượng bảo trợ xã hội... đảm bảo kịp thời. Số tiền tiết kiệm 10% chi thường xuyên toàn huyện để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2018 là 2.520 triệu đồng. Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ là 5.804 triệu đồng.

## **2. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước.**

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành chuyên môn tăng cường công tác giám sát và phối hợp quản lý chặt chẽ nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án góp phần hạn chế lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước ở tất cả các khâu trong quy trình đầu tư xây dựng; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2018 để góp phần hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND huyện ban hành.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo kế hoạch được giao và phát huy được hiệu quả vốn đầu tư, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm và trả nợ khối lượng hoàn thành. Đảm bảo giải ngân kịp thời cho các công trình.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường, tiến độ thi công các công trình cơ bản đáp ứng mục tiêu đề ra. Tập trung nguồn vốn đầu tư cho các công trình XDCB hoàn thành, thanh toán kịp thời vốn chương trình mục tiêu Quốc gia thực hiện xây dựng nông thôn mới, khuyến khích phát triển giao thông nội đồng...

Cụ thể, số tiền tiết kiệm trong năm 2018: thẩm định phê duyệt dự án, tổng dự toán 13.255 triệu đồng, thẩm tra phê duyệt quyết toán 4.010,9 triệu đồng.

### **3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công.**

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng theo quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1756/VPCP-KTTH ngày 27/02/2017; công văn số 3515/BTC-QLCS ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về việc xử lý một số vấn đề chuyển tiếp trong quản lý, sử dụng tài sản công; công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018; công văn số 1121/STC-QLCSGC ngày 3/4/2018 của Sở Tài chính Thanh Hoá về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018, công văn số 1588/STC-QLCSGC ngày 3/4/2018 của Sở Tài chính Thanh Hoá về việc đăng ký mua sắm tập trung là máy vi tính, máy in, máy phô tô, máy điều hoà, nên các trang thiết bị được trang bị đúng đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn thiết thực, hiệu quả cho công việc đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ. Tài sản được mở sổ theo dõi quản lý đúng quy định, tuy nhiên nguồn kinh phí ngân sách còn hạn chế nên vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của 100% trang thiết bị và phương tiện làm việc,...

Thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, các đơn vị quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn huyện đã cơ bản thực hiện đúng quy định về mua sắm trang bị tài sản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Đa số các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn đã ban hành quy chế sử dụng quản lý tài sản công, trụ sở, nhà làm việc, sử dụng ngân sách đã tiết kiệm và hiệu quả hơn, việc mua sắm phương tiện, tài sản đã tuân thủ các quy định hạn chế lãng phí, thất thoát ngân sách Nhà nước.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản được tập trung chỉ đạo chấn chỉnh, quản lý có hiệu quả các mỏ đá, bãi tập kết cát, đá trên địa bàn huyện.

### **4. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.**

Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, luân chuyển, tạo điều kiện cho công chức, viên chức phát huy khả năng chuyên môn, trong thực thi nhiệm vụ, sử dụng thời gian lao động có hiệu quả.

Tiếp tục phát động và triển khai đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các bước tiếp theo của cuộc vận động việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm thực hiện thắng lợi các Nghị quyết, nhiệm vụ của ngành đã đề ra.

+ Giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN chế độ ốm đau, thai sản.

+ Thực hiện tốt việc tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia nghiên cứu, thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và

tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị. Thường xuyên quán triệt cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã về trách nhiệm đối với công việc, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ nơi công sở.

Trong năm 2018, số CB,CC,VC nghỉ hưu đúng tuổi 42 người; về hưu theo Nghị định 108/NĐ-CP là 14 người; cử 566 cán bộ, công chức viên chức đi bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, 05 người đi đào tạo chuyên môn và 16 người đi học lớp trung cấp chính trị.

Thực hiện việc quản lý chặt chẽ thời giờ lao động trong thời gian qua UBND huyện đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, các xã, thị trấn triển khai quán triệt quản lý, đôn đốc cán bộ công chức, người lao động trong cơ quan thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc. Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có ý thức chấp hành đúng các quy định của pháp luật về sử dụng thời giờ làm việc. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; các phòng ban đã có các biện pháp tổ chức lao động một cách khoa học, sử dụng hợp lý thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả công việc.

***\* Về công tác cải cách thủ tục hành chính nhà nước.***

Thực hiện cơ bản giải quyết TTHC đúng quy trình, đúng thời gian quy định, tiến hành rà soát lại TTHC thực hiện trên địa bàn huyện; ứng dụng phần mềm điện tử, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch giải quyết TTHC năm 2018: Trung tâm hành chính công huyện đã tiếp nhận 7.819 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết 7.490 hồ sơ, quá hạn 126 hồ sơ, đang giải quyết 329 hồ sơ; đối với các xã, thị trấn số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính là 65.702 hồ sơ, trong đó: kỳ trước chuyển sang 1.274 hồ sơ, tiếp nhận mới 54.457 hồ sơ, số đã giải quyết 64.482 hồ sơ, đang giải quyết 1.220 hồ sơ, quá hạn 76; Số văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện thẩm định; đối với cấp huyện 04 văn bản; cấp xã, thị trấn 68 văn bản.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THTK, CLP TRONG THỜI GIAN TỚI.**

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đẩy mạnh học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát bổ sung chương trình hành động, phân công rõ trách nhiệm cá nhân và tập thể trong chỉ đạo thực hiện. Tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm trong quản lý sử dụng ngân sách như: Mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai... Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tại các cơ quan, đơn vị.

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, định mức tiêu chuẩn, chế độ cho phù hợp, thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP; thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí; Có cơ chế khuyến khích, khen thưởng kịp thời, thoả đáng với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tiếp tục thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

6. Đưa công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp, để tập trung chỉ đạo, gắn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác phòng, chống tham nhũng.

7. Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng lao động để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi gây lãng phí.

8. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến văn hóa mới tiến bộ.

9. Các ngành, các cấp chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đảm bảo chất lượng theo đúng nội dung và thời gian quy định.

Trên đây là tình hình và kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn huyện Nga Sơn. / *ums*

**Nơi nhận :**

- Sở Tài chính (Phòng HCSN);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH. *ums*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*ums*

**Mai Đình Hiếu**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

Phụ lục số 01

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với kỳ trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường ( Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước(NSNN)</b>		<b>3.743</b>	<b>5.804</b>	<b>5.804</b>	<b>155</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán</b>							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của chính phủ	Triệu đồng	3.743	5.804	5.804	155	100	
1.3	Số tiền vi phạm xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính gồm:							
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>Triệu đồng</i>						Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>						
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>Triệu đồng</i>						

	Tiết kiệm tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng							được duyệt
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng							
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	Triệu đồng							
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại ( ô tô, mô tô, xe gắn máy)								
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng							
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:								
	- Thâm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng							
	- Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng							
	- Các nội dung khác								
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng							
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng							
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng							
2.6	Tiết kiệm kinh phí Giáo dục & đào tạo	Triệu đồng							
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	Triệu đồng							
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí sai chế độ</b>								
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị							
3.2	Số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã được phát hiện	Đơn vị							
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	Triệu đồng							
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>								
<b>III</b>	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>								
<b>1</b>	<b>Phương tiện đi lại ( Ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>								
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	Chiếc	6						
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ ( mua mới, nhận điều chuyển)	Chiếc		0	0				
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ ( Thanh lý, điều chuyển)	Chiếc							
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc							
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng							
<b>2</b>	<b>Tài sản khác</b>								
2.1	Số lượng tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản							
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản							



2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>IV</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>		<b>7.210,37</b>	<b>17.265,9</b>	<b>17.265,9</b>			
<b>1</b>	<b>Tiết kiệm đầu tư xây dựng</b>		<b>7.210,37</b>	<b>17.265,9</b>	<b>17.265,9</b>			
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	Dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	Triệu đồng						
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng	2.977,37	13.255	13.255	445,2	100	Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	4.233	4.010,9	4.010,9	94,8	100	
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	Dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ							
	Số lượng	dự án						
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>		<b>132.658</b>					
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>						
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận -điều chuyển	m <sup>2</sup>						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>		<b>868</b>					
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>						
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng mua mới, nhận điều chuyển	m <sup>2</sup>						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>V</b>	<b>Quản lý, trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>							
<b>1</b>	<b>Quản lý sử dụng đất</b>							

1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>							
2.1	Số vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	Vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
<b>4</b>	<b>Nội dung khác</b>							
<b>Vĩ</b>	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động</b>							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
<b>VII</b>	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>							
<b>1</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1.1	Tiết kiệm nguyên , vật liệu	Triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	KW/h						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tân (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng						
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng						
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện							
<b>2</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án						
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							

	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng						
	Thẩm tra, phê duyệt, quyết toán	Triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	Dự án						
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	Triệu đồng						
2.5	Các nội dung khác							
<b>3</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được NSNN cấp</b>							
	Số tiền tiết kiệm được	Triệu đồng						
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	Triệu đồng						
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Mua sắm tài sản, phương tiện</b>							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	Số lượng xe đầu kỳ	Chiếc						
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	Chiếc						
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	Triệu đồng						
	Số lượng xe giảm trong kỳ (Thanh lý, chuyển nhượng)	Chiếc						
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	Triệu đồng						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc						
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	Chiếc						
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	Triệu đồng						
<b>5</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
	Số dư đầu kỳ	Triệu đồng						
	Số dư cuối kỳ	Triệu đồng						
<b>6</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
	Số đầu năm	Triệu đồng						
	Số cuối kỳ	Triệu đồng						
<b>VIII</b>	<b>THTK,CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK,CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ gây lãng phí được phát hiện	Vụ						
<b>XV</b>	<b>Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK,CLP</b>							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK,CLP đã triển khai, thực hiện	Cuộc	01	01	01	100	100	

2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT,CLP đã hoàn thành	Cuộc	01	01	01	100	100	
3	Số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT,CLP	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	7	5	5	71,4	100	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT,CLP phát hiện được	Cơ quan, tổ chức, đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	Triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	Triệu đồng						

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Mai Đức Trung**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




**Đinh Hữu**